

NGUYÊN TẮC TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH TRONG ĐỔI MỚI QUẢN TRỊ QUỐC GIA Ở VIỆT NAM

★ ThS TRẦN PHỤNG VƯƠNG

Tòa án nhân dân tối cao

● **Tóm tắt:** Tại Việt Nam, cải cách thể chế và đổi mới quản trị nhà nước đang là một trong ba đột phá chiến lược phát triển đất nước, trong đó nguyên tắc trách nhiệm giải trình được nhấn mạnh trong các văn kiện của Đảng và chính sách của Nhà nước. Bài viết phân tích một số vấn đề chung về nguyên tắc trách nhiệm giải trình, thực trạng và đề xuất giải pháp bảo đảm thực hiện nguyên tắc này trong quản trị quốc gia.

● **Từ khóa:** trách nhiệm giải trình; đổi mới quản trị quốc gia; nguyên tắc.

The principle of accountability in innovating national governance in Vietnam

● **Abstract:** In Vietnam, institutional reform and the renewal of state governance constitute one of the three strategic breakthroughs for national development, within which the principle of accountability is emphasized in Party documents and State policies. This article analyzes key theoretical issues related to the principle of accountability, assesses its current implementation, and proposes solutions to ensure its effective application in national governance.

● **Keywords:** accountability; national governance reform; principle.

Mở đầu

Trách nhiệm giải trình (accountability) là một khái niệm cốt lõi trong khoa học hành chính và quản trị công. Trong cuốn sách “Phục vụ và duy trì: Cải thiện hành chính công trong một thế giới cạnh tranh” do Ngân hàng phát triển Châu Á phát hành, đã định nghĩa: Trách nhiệm giải trình có nghĩa là khả năng yêu cầu các viên chức nhà nước phải chịu trách nhiệm về hành động của mình... Trách nhiệm giải trình bao gồm hai yếu tố: (1) khả năng giải đáp; (2) chịu trách nhiệm về hậu quả xảy ra (S. Chiavo - Campo và P.S.A. Sundaram, 2003, tr. 12 - 13). Theo đó, các công chức phải có khả năng giải đáp theo định kỳ về

cách thức sử dụng quyền lực nhà nước; dự đoán các hậu quả có thể xảy ra; việc giải trình thực hiện trong nội bộ và giải trình bên ngoài.

Theo định nghĩa của Ngân hàng thế giới (WB): Trách nhiệm giải trình là nghĩa vụ của các cá nhân hoặc tổ chức được giao quyền thực thi chức năng công phải minh bạch, báo cáo, giải thích và chịu trách nhiệm với các bên liên quan về kết quả và quá trình thực hiện quyền lực đó (World Bank, 2016).

Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP), định nghĩa: Trách nhiệm giải trình là nghĩa vụ của người nắm giữ quyền lực phải chịu trách nhiệm về hành động của mình và trả lời

những người bị ảnh hưởng bởi quyết định của họ (UNDP, 2013).

Luật Phòng, chống tham nhũng của Việt Nam quy định: Trách nhiệm giải trình là việc cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền làm rõ thông tin, giải thích kịp thời, đầy đủ về quyết định, hành vi của mình trong khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao (Quốc hội, 2025).

Như vậy, có thể xem xét khái niệm trách nhiệm giải trình trên các khía cạnh:

Một là, trách nhiệm giải trình là nghĩa vụ cung cấp thông tin, giải thích, trả lời một cách công khai, minh bạch gắn liền với việc nhận trách nhiệm của người được ủy quyền đối với người ủy quyền

Theo đó, trách nhiệm giải trình bao gồm: (1) phản ánh tình trạng năng lực đảm trách một thẩm quyền được ủy nhiệm nào đó gắn với chức năng, nhiệm vụ; (2) nghĩa vụ phải giải trình, giải thích với người ủy quyền, cơ quan cấp trên và với xã hội; (3) phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình, như là hệ quả của việc không thể giải trình hoặc thừa nhận hành vi sai gây ra hậu quả, ví dụ từ chức, bãi miễn...; (4) là đạo đức của người được ủy quyền phải hành xử cẩn trọng, có trách nhiệm, đúng đắn trong việc sử dụng quyền lực ủy nhiệm.

Hai là, phương thức để kiểm soát quyền lực, nhằm góp phần dự báo hành vi, hậu quả và có thể quy kết trách nhiệm người được ủy quyền.

Trách nhiệm giải trình không có nghĩa là chờ đến khi hậu quả xảy ra mới suy xét trách nhiệm mà vấn đề là trong quá trình thực thi quyền lực đại diện, người được ủy quyền phải thực hiện trách nhiệm giải trình để người ủy quyền có thể kiểm soát và ngăn chặn kịp thời những tiêu cực có thể xảy ra; đồng thời, nếu để hậu quả xảy ra thì người được ủy quyền phải chịu trách nhiệm. Trách nhiệm giải trình chính

là một phương thức để kiểm soát quyền lực của nhân dân giao phó cho nhà nước có thể bảo đảm trách nhiệm trong thực thi công vụ, khắc phục hành vi, hậu quả.

Trong cơ chế quyền lực ủy quyền, quyền lực có nguy cơ bị tha hóa, lạm quyền, thao túng, dẫn đến tham nhũng. Do vậy, người chủ quyền lực phải có các biện pháp để giám sát và kiểm soát quyền lực đó, bảo đảm quyền lực được thực hiện đúng. Trách nhiệm giải trình sẽ đặt ra những yêu cầu đối với bản thân người đại diện (chính phủ) phải ý thức trách nhiệm, có nghĩa vụ với người chủ quyền lực (nhân dân) để nhân dân, cử tri tham gia vào quá trình kiểm soát, phản biện các hoạt động của chính phủ. Không những thế, thực hiện trách nhiệm giải trình của chính quyền sẽ thúc đẩy những nhận thức và yêu cầu đối với bản thân người dân, cử tri về quyền lợi, nghĩa vụ người chủ quyền lực tham gia vào quá trình giám sát, kiểm soát quyền lực của mình. Người dân thông qua việc thực hiện trách nhiệm giải trình của chính quyền sẽ hình thành “đur luận xã hội” và chính “đur luận xã hội” kết hợp với các chế tài sẽ là công cụ tích cực, quan trọng để thay đổi động cơ của một quan chức chính phủ làm cho họ không ngừng nâng cao trách nhiệm trong nhiệm vụ được giao, đáp ứng được yêu cầu, nguyện vọng của người dân.

Khái niệm “nguyên tắc” được hiểu là những chuẩn mực, tư tưởng cơ bản, có tính định hướng và chi phối hành vi, hoạt động của cá nhân, tổ chức hay một lĩnh vực nhất định. Theo đó, “Nguyên tắc trách nhiệm giải trình” là một trong những nguyên tắc cơ bản trong quản trị công và quản trị tổ chức. Nguyên tắc này khẳng định rằng mọi cá nhân, tổ chức, cơ quan khi được trao quyền lực hoặc nguồn lực để thực hiện chức năng, nhiệm vụ phải có

trách nhiệm báo cáo, giải thích công khai và chịu trách nhiệm về kết quả, hậu quả của quyết định cũng như hành vi của mình trước cơ quan có thẩm quyền, trước pháp luật và trước nhân dân. Nguyên tắc này gắn với các nguyên lý căn bản như minh bạch thông tin, cơ chế giám sát độc lập, chế tài xử lý khi vi phạm, cơ chế phản hồi hai chiều và đánh giá hiệu quả hoạt động công.

Nội dung

2.1. Thực trạng thực hiện nguyên tắc trách nhiệm giải trình trong đổi mới quản trị quốc gia tại Việt Nam

Ở Việt Nam, “quản trị tốt” là một khái niệm mới được đề cập từ đầu những năm 1990, chủ yếu thông qua các tài liệu của UNDP hay WB.

Quá trình xây dựng và hoàn thiện nền quản trị tốt của nước ta gắn liền với quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Xu hướng xây dựng và hoàn thiện quản trị tốt bắt đầu từ công cuộc đổi mới (năm 1986), cùng với quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng, đòi hỏi quản trị quốc gia đáp ứng ngày càng cao về dân chủ, pháp quyền, công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình và bảo đảm quyền con người. Điều này đòi hỏi Nhà nước phải có sự chuyển đổi trong tổ chức và hoạt động theo hướng từ quản lý nhà nước truyền thống sang quản trị theo những nguyên tắc của quản trị quốc gia tốt. Sự chuyển đổi trong tổ chức và hoạt động của Nhà nước ngày càng rõ nét, đặc biệt từ sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ban hành *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (năm 1991) và *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011). Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định 8 đặc trưng của xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng. Trong

đó, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo là một trong 8 đặc trưng và được cụ thể hóa: “Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân (...) Quyền lực nhà nước là thống nhất; có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Nhà nước ban hành pháp luật; tổ chức, quản lý xã hội bằng pháp luật và không ngừng tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa” (ĐCSVN, 2011, tr.85).

Điều 2, Hiến pháp năm 2013 khẳng định: “*Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân*” (Quốc hội, 2023). Văn kiện Đại hội XIII của Đảng khẳng định: “bản chất của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân” (ĐCSVN, 2021, tr.100), theo đó, định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030: “xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, vì nhân dân phục vụ và vì sự phát triển của đất nước. Tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình, kiểm soát quyền lực gắn với siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động của Nhà nước và của cán bộ, công chức, viên chức” (ĐCSVN, 2021, tr.118). Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2030 nhấn mạnh đột phá chiến lược: “Đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, nhất là quản lý phát triển và quản lý xã hội. Xây dựng bộ máy nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa tinh gọn, hiệu lực và hiệu quả; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền bảo đảm quản lý thống nhất, phát huy tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của các cấp, các ngành” (ĐCSVN, 2021, tr.220).

Chỉ thị số 53-CT/TW ngày 26-10-2025 của Bộ Chính trị định hướng cho việc hoàn thiện thể chế và tổ chức thực hiện trách nhiệm giải trình. Chỉ thị không tiếp cận trách nhiệm giải trình như một yêu cầu đơn lẻ, mà đặt nó trong tổng thể các nhiệm vụ kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và nâng cao chất lượng hoạt động công vụ. Điểm đáng chú ý là Chỉ thị yêu cầu rà soát, hoàn thiện pháp luật; xây dựng tiêu chí đánh giá; phát huy vai trò giám sát của cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc, báo chí và nhân dân; đồng thời gắn trách nhiệm giải trình với đánh giá, xếp loại, thi đua của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền. Văn kiện Đại hội XIV xác định nhiệm vụ quan trọng giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn 2045 là: “Xây dựng và thực hiện các quy chế về quyền Nhân dân tham gia góp ý vào quá trình xây dựng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, bảo đảm trách nhiệm giải trình của cơ quan Đảng, Nhà nước trước Nhân dân” (ĐCSVN, 2026a, tr.240). Quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam gắn liền với việc xây dựng quản trị tốt với các yêu cầu về: tính pháp quyền; minh bạch; trách nhiệm giải trình; hiệu lực, hiệu quả; sự tham gia của người dân; công bằng và không loại trừ; phòng, chống tham nhũng.

Thực trạng thực hiện nguyên tắc trách nhiệm giải trình trong đổi mới quản trị quốc gia tại Việt Nam thể hiện trên một số phương diện cụ thể sau:

Một là, thể chế về nguyên tắc trách nhiệm giải trình ngày càng hoàn thiện

Hiến pháp năm 2013 khẳng định cơ quan, cán bộ, công chức phải chịu trách nhiệm và chịu sự giám sát của nhân dân, là nền tảng hiến định cho nguyên tắc giải trình. Thể chế hóa quy

định của Hiến pháp năm 2013, vấn đề về trách nhiệm giải trình được quy định tại các văn bản pháp luật: Luật Tiếp cận thông tin 2016 (hiệu lực từ 01-7-2018), tạo nghĩa vụ cung cấp thông tin của cơ quan nhà nước, là điều kiện cần cho giải trình; Luật Phòng chống tham nhũng 2018 (sửa đổi, bổ sung 2020, 2025) và Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-TTCT ngày 19-4-2022 do hợp nhất Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng đã cụ thể hóa trách nhiệm giải trình, kiểm soát xung đột lợi ích, công khai, minh bạch, tiêu chí đánh giá phòng chống tham nhũng. Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 tạo nền tảng cho quyền tiếp cận thông tin, là điều kiện tiên quyết của một cơ chế giải trình thực chất. Luật Tiếp công dân năm 2013, Luật Khiếu nại năm 2011, Luật Tố cáo năm 2018 và Luật số 136/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật này (có hiệu lực từ ngày 01/7/2026) tiếp tục hoàn thiện các kênh để công dân yêu cầu cơ quan nhà nước giải thích, trả lời và xử lý các phản ánh, khiếu nại, tố cáo. Ngoài ra, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP về kiểm soát tài sản, thu nhập và Nghị định số 13/2023/NĐ-CP về bảo vệ dữ liệu cá nhân cũng có ý nghĩa trực tiếp đối với việc xây dựng một cơ chế giải trình vừa minh bạch vừa bảo đảm quyền con người trong môi trường số.

Quy định pháp luật về trách nhiệm giải trình ngày càng được bổ sung và hoàn thiện theo hướng từ những quy định mang tính định khung “khuyến nghị” sang những quy định cụ thể, quy định nghĩa vụ và chế tài tương ứng, tạo cơ sở pháp lý cho việc truy cứu trách nhiệm.

Hai là, thực hiện trách nhiệm giải trình với người dân

Trách nhiệm giải trình của Nhà nước với người dân thể hiện tập trung ở tính hiệu quả

trong cuộc tiếp xúc giữa cơ quan công quyền với công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân đồng thời thể hiện niềm tin của người dân đối với hệ thống cơ quan tư pháp, hoặc trong trường hợp giải quyết tranh chấp thông qua hệ thống cơ quan hành chính hoặc hòa giải ngoài tòa án.

Trong thời gian qua, các bộ, ngành, địa phương cơ bản thực hiện tốt công tác tiếp công dân, lắng nghe ý kiến phản ánh, góp ý của công dân. Trong công tác tiếp công dân, năm 2024 (trong kỳ báo cáo từ ngày 01-10-2023 đến 30-9-2024), có 337.635 lượt người đến cơ quan hành chính nhà nước khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (giảm 7% so với năm 2023), với tổng số người được tiếp là 360.086 người (giảm 9,2%) về 287.766 vụ việc (giảm 4,2%), có 2.701 đoàn đông người (giảm 23,5%). Các cơ quan hành chính tiếp nhận 447.571 đơn các loại; đã xử lý 436.662 đơn, có 366.174 đơn đủ điều kiện xử lý, chiếm 81,8% tổng số đơn đã xử lý; qua xử lý có 54.953 đơn khiếu nại, 21.987 đơn tố cáo, 289.234 đơn kiến nghị, phản ánh; có 30.238 vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của cơ quan hành chính nhà nước. So với năm 2023, số đơn các loại tăng 5,9%, số vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền tăng 10%, số vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền tăng 19,5% (Nền tảng quảng bá Việt Nam, 2025).

Năm 2025, trong kỳ báo cáo từ ngày 01/10/2024 đến 30/9/2025, có 308.157 lượt người đến cơ quan hành chính nhà nước khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, với tổng số người được tiếp là 332.210 người về 265.414 vụ việc, có 3.190 đoàn đông người. Các cơ quan hành chính tiếp nhận 431.042 đơn các loại; đã xử lý 415.276 đơn, có 325.182 đơn đủ điều kiện xử lý, chiếm 75,4% tổng số đơn đã xử lý; qua xử lý có 49.009 đơn khiếu nại, 12.158 đơn tố

cáo, 264.015 đơn kiến nghị, phản ánh; có 25.192 vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của cơ quan hành chính nhà nước. Cơ quan hành chính nhà nước các cấp đã giải quyết 24.516/28.227 vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, đạt tỷ lệ 86,9%. Qua giải quyết khiếu nại, tố cáo đã kiến nghị thu hồi cho nhà nước 30,6 tỷ đồng, 17,6 ha đất; trả lại cho tổ chức, cá nhân 88,7 tỷ đồng, 0,5 ha đất; khôi phục, đảm bảo quyền lợi cho 34 tổ chức, 2.153 cá nhân; kiến nghị xử lý 473; chuyển cơ quan điều tra tiếp tục xử lý 12 vụ, 14 đối tượng (Chính phủ, 2025). Điều này thể hiện mức độ và hiệu quả tương tác với chính quyền- người dân đã được lắng nghe, được tôn trọng.

Báo cáo Chỉ số PAPI năm 2023 cho thấy: Nhìn chung không có sự tiến bộ đáng kể trong việc thực hiện trách nhiệm giải trình với người dân qua hai năm ở 44 tỉnh/thành phố trong năm 2023. Hiệu quả tương tác của chính quyền với người dân vẫn ở mức thấp. Khi có khúc mắc, người dân có xu hướng tiếp cận cán bộ, công chức Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn hơn đại biểu dân cử ở Hội đồng nhân dân xã/phường/thị trấn, tương tự với kết quả khảo sát những năm trước. Khoảng cách này rất rõ nét ở tất cả các tỉnh, thành phố (PAPI, 2023). Trung bình toàn quốc có gần 50% người trả lời cho biết họ đã gửi đề xuất, khuyến nghị, tố giác tới chính quyền địa phương; tuy nhiên chưa đến một nửa trong số đó hài lòng với phúc đáp họ nhận được. Bên cạnh đó, các cơ chế giải quyết tranh chấp dân sự phi tòa án chưa được người dân tin tưởng ở tất cả các tỉnh, thành phố, mặc dù đây là kênh hỗ trợ giải quyết tranh chấp từ sớm trước khi khởi kiện ra tòa án (PAPI, 2023).

Theo báo cáo PAPI năm 2024: Trách nhiệm giải trình với người dân năm 2024 đạt dưới mức trung bình, Trách nhiệm giải trình của chính

quyền địa phương với người dân ở 61 tỉnh, thành phố năm 2024 hầu như không có sự thay đổi đáng kể so với 2021, Trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố và công chức Ủy ban nhân dân cấp xã là những người được đa số người dân tiếp cận để yêu cầu giải quyết bức xúc, khúc mắc hơn so với cán bộ đoàn thể ở cơ sở và đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã. Mức độ tin tưởng vào tòa án và cơ quan tư pháp địa phương cũng như mức độ sử dụng các cơ chế giải quyết tranh chấp dân sự qua tòa án hoặc phi tòa án ít có sự biến chuyển qua bốn năm từ 2021 đến 2024 (PAPI, 2024).

Ba là, công khai, minh bạch

Công khai, minh bạch ngày càng mở rộng, đáp ứng “quyền được biết” của người dân về tổ chức và hoạt động của cơ quan trong bộ máy nhà nước, đặc biệt là về những chính sách có ảnh hưởng trực tiếp tới đời sống và sinh kế của họ như: quyền tiếp cận thông tin; công khai, minh bạch danh sách hộ nghèo; công khai, minh bạch ngân sách; công khai, minh bạch kế hoạch sử dụng đất và bảng giá đất ở địa phương...

Tuy nhiên, theo đánh giá của Tổ chức minh bạch thế giới, Việt Nam vẫn nằm trong 68% các quốc gia có chỉ số cảm nhận tham nhũng (CPI) dưới trung bình. Những năm gần đây số điểm của Việt Nam chỉ trong khoảng từ 39 - 42 điểm (Tổ chức Minh bạch Quốc tế, 2025). Như vậy, năm 2022, Việt Nam tăng 3 điểm CPI so với năm 2021, từ 39 lên 42; năm 2023, Việt Nam giảm 1 điểm so với năm 2022, từ 42 xuống 41; năm 2024, Việt Nam giảm 1 điểm so với năm 2023, từ 41 xuống 40, năm 2025, Việt Nam đạt 41 điểm (tăng một điểm so với năm 2024 - xu hướng tăng sau hai năm giảm điểm liên tiếp).

Thực tế, nhiều cơ quan chỉ phải giải trình khi có sự kiện, khi bị chất vấn hoặc sau khi có tố

cáo; việc công khai các tiêu chí ra quyết định, dữ liệu đầu vào, phân tích đánh giá trước khi ban hành chính sách chưa phổ biến. Trách nhiệm giải trình chưa đủ để ngăn chặn rủi ro trước khi xảy ra vi phạm mà thường chỉ can thiệp sau khi sự việc lộ ra.

2.2. Giải pháp bảo đảm thực hiện nguyên tắc giải trình

Thứ nhất, tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện khung pháp lý liên quan đến thực hiện nguyên tắc trách nhiệm giải trình

Cụ thể, làm rõ phạm vi phải giải trình, chủ thể có nghĩa vụ giải trình, quyền của người yêu cầu giải trình, tiêu chí đánh giá chất lượng giải trình, thời hạn phản hồi, trách nhiệm của người đứng đầu và hệ quả pháp lý của việc không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ giải trình...; đồng thời, sửa đổi, bổ sung các văn bản liên quan đến công khai tài chính, đạo đức công vụ; hoàn thiện cơ chế bảo mật, bảo vệ người tố cáo, biện pháp bảo vệ về tính mạng, sức khỏe, việc làm, chế tài mạnh với hành vi trả thù; thành lập đường dây, kênh tiếp nhận độc lập...

Thứ hai, nâng cao chất lượng vận hành dữ liệu mở và minh bạch quá trình ra quyết định

Cần chuyển trọng tâm từ việc xây dựng hạ tầng sang xây dựng danh mục dữ liệu mở ưu tiên, chuẩn hóa dữ liệu, bảo đảm cập nhật thường xuyên, tăng khả năng liên thông giữa các bộ, ngành, địa phương và xác lập chế độ trách nhiệm đối với cơ quan không công khai hoặc chậm cập nhật dữ liệu.

Đồng thời, cần mở rộng minh bạch từ “thông tin sau quyết định” sang “thông tin trong quá trình ra quyết định”. Đối với những lĩnh vực có tác động lớn đến quyền, lợi ích của người dân và doanh nghiệp như quy hoạch, đất đai, đầu tư công, đấu thầu, ngân sách, môi trường, cơ quan nhà nước cần công bố rõ hơn căn cứ, tiêu chí,

phương án lựa chọn và báo cáo đánh giá tác động. Chỉ khi người dân có thể tiếp cận dữ liệu và lý do của quyết định từ sớm, trách nhiệm giải trình mới trở thành cơ chế phòng ngừa, chứ không chỉ là phản ứng sau sự cố.

Thứ ba, tăng cường giám sát xã hội và các thiết chế phản hồi từ bên ngoài bộ máy hành chính

Chỉ thị số 53-CT/TW ngày 26/10/2025 của Bộ Chính trị đã đặt ra yêu cầu phát huy vai trò giám sát của cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc, báo chí và Nhân dân đối với trách nhiệm giải trình trong hoạt động công vụ. Vì vậy, cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế để Hội đồng nhân dân, đại biểu dân cử, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan báo chí và cộng đồng dân cư có thể tiếp cận thông tin, theo dõi, chất vấn và phản biện có căn cứ pháp lý rõ ràng. Cùng với đó, cần bảo đảm an toàn pháp lý cho người phản ánh, người tố cáo, nhà báo, chuyên gia và tổ chức tham gia giám sát xã hội trong khuôn khổ pháp luật, qua đó bảo đảm giám sát xã hội thực sự trở thành công cụ hữu hiệu trong kiểm soát quyền lực nhà nước.

Ở chính quyền địa phương, cần nâng cao hiệu quả tiếp công dân, đối thoại, hòa giải và phản hồi hành chính theo hướng thực chất hơn. Một cơ chế giải trình tốt không chỉ xử lý đúng quy trình mà còn phải trả lời đúng vấn đề người dân quan tâm, bằng ngôn ngữ dễ hiểu, có lý do rõ ràng và thể hiện thái độ tôn trọng người yêu cầu giải trình. Đây là điều kiện để giảm khiếu kiện kéo dài và củng cố niềm tin vào cơ quan công quyền.

Thứ tư, thí điểm ứng dụng công nghệ theo lĩnh vực có mức độ sẵn sàng dữ liệu cao

Ứng dụng công nghệ là hướng đi quan trọng nhưng cần được thiết kế theo lộ trình thận trọng. Nghiên cứu áp dụng blockchain hoặc trí

tuệ nhân tạo cho các lĩnh vực có dữ liệu tương đối chuẩn hóa, nhu cầu minh bạch cao và rủi ro tham nhũng lớn như đấu thầu, đầu tư công, quản lý ngân sách, mua sắm công hoặc quản lý tài sản công để thí điểm. Mỗi mô hình thí điểm cần kèm theo đánh giá chi phí, lợi ích, phương án bảo vệ dữ liệu cá nhân, cơ chế giám sát thuật toán, phương án kiểm toán hệ thống và phương án xử lý rủi ro phụ thuộc nhà cung cấp.

Chỉ khi công nghệ được đặt trong một khuôn khổ quản trị dữ liệu và trách nhiệm pháp lý rõ ràng, nó mới có thể hỗ trợ nâng cao trách nhiệm giải trình. Nếu không, công nghệ rất dễ trở thành lớp vỏ hiện đại hóa bề ngoài nhưng không giải quyết được gốc rễ của vấn đề là sự thiếu minh bạch, thiếu liên thông dữ liệu và thiếu cơ chế quy trách nhiệm. Để giải pháp này phát huy hiệu quả, cần đồng thời hoàn thiện khung pháp lý về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an ninh mạng và trách nhiệm sử dụng công nghệ, qua đó bảo đảm sự cân bằng giữa minh bạch, hiệu quả quản trị và bảo vệ quyền con người.

Thứ năm, hoàn thiện thiết chế kiểm tra, thanh tra giám sát độc lập

Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nhất là đối với cán bộ trực tiếp thực hiện việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo. Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá trách nhiệm giải trình đối với cơ quan hành chính và người có chức vụ, quyền hạn. Bộ tiêu chí này có thể bao gồm: tính kịp thời; tính đầy đủ, rõ ràng; mức độ dựa trên căn cứ pháp lý và dữ liệu; khả năng tiếp cận đối với người dân; tỷ lệ hài lòng của người yêu cầu; tỷ lệ khắc phục sau giải trình; và mức độ cá thể hóa trách nhiệm.

Song song với đó, cần đưa yêu cầu giải trình thành tiêu chí bắt buộc trong đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức; nhất là đối với người đứng đầu, người trực tiếp giải quyết thủ

tục hành chính, tiếp công dân, xử lý khiếu nại, tố cáo và tham mưu chính sách. Đào tạo, bồi dưỡng cũng phải chuyển từ phổ biến quy định đơn thuần sang rèn luyện kỹ năng giải trình, kỹ năng đối thoại, kỹ năng sử dụng dữ liệu, kỹ năng viết quyết định và trả lời có sức thuyết phục pháp lý.

3. Kết luận

Trách nhiệm giải trình là một nguyên tắc nền tảng trong mọi nền quản trị dân chủ, hiệu quả và minh bạch. Việt Nam đã có những chuyển biến tích cực trong nhận thức và pháp lý, tuy nhiên việc triển khai nguyên tắc trách nhiệm giải trình vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập. Để thực hiện thành công mục tiêu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, việc thể chế hóa, công khai hóa và cộng đồng hóa cơ chế giải trình là hết sức cấp thiết. Điều này đòi hỏi quyết tâm chính trị, cải cách thể chế đồng bộ, và sự tham gia chủ động của toàn xã hội. Khi giải trình trở thành văn hóa và thói quen công vụ thì quản trị quốc gia mới thực sự hiệu quả và bền vững □

Ngày nhận bài: 16/3/2026;

Ngày bình duyệt: 18/4/2026;

Ngày quyết định đăng: 20/5/2026.

Email tác giả: tranvuongtate76@gmail.com

Tài liệu tham khảo:

Bộ Chính trị (2025). *Chỉ thị số 53-CT/TW ngày 26/10/2025 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc thực hiện trách nhiệm giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động công vụ.*

Chính phủ (2025). *Báo cáo số 889/BC-CP ngày 10/10/2025 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2025.*

ĐCSVN (2011). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn*

quốc lần thứ XI. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.

ĐCSVN (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (Tập I).* Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.

ĐCSVN (2026 a). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV (Tập I).* Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.

ĐCSVN (2026 b). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV (Tập II).* Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.

Nền tảng quảng bá Việt Nam (2025). *Ngành Thanh tra tổng kết công tác năm 2024 và triển khai nhiệm vụ năm 2025*, <https://www.vietnam.vn>.

PAPI (2023). *Báo cáo Chỉ số PAPI 2023.* <https://papi.org.vn>.

PAPI (2024). *Báo cáo Chỉ số PAPI 2024.* <https://papi.org.vn>.

Quốc hội (2023). *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.* <https://datafiles.chinhphu.vn/cpp/files/vbpg/2013/12/hp.pdf>.

S. Chiavo - Campo và P.S.A. Sundaram (2003). *Phục vụ và duy trì: cải thiện hành chính công trong một thế giới cạnh tranh.* Nxb Chính trị quốc gia.

Tổ chức Minh bạch quốc tế (2026). *Chỉ số cảm nhận tham nhũng của Việt Nam*, <https://www.transparency.org>.

UNDP (2013). *Reflections on social accountability*, https://www.undp.org/sites/g/files/zskgke326/files/publications/2013_UNDP_Reflections-on-Social-Accountability_EN.pdf.

Văn phòng Quốc hội (2025). *Văn bản hợp nhất số 118/VBHN-VPQH hợp nhất Luật Phòng, chống tham nhũng*, <https://congbao.chinhphu.vn>.

World Bank (2016). *Integrating Social Accountability Approaches into Extractive Industries Projects*, <https://documents1.worldbank.org/curated/en/612721467991929967/pdf/106498-WP-P129562-PUBLIC-SocialAccountability-Note-Web-FINAL.pdf>.